

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-ST**

Ngày: 06/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Trung**

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Bùi Văn Đ, sinh năm 1985; tại Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; con ông Bùi Duy Hiên, sinh năm 1961 và con bà Đỗ Thị Thu, sinh năm 1962; có vợ là Đặng Tuyết Trinh, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 người con; nơi cư trú: tổ 3, Kp Xuân Đồng; P. Tân Thiện, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không.

2. Hồ Văn G, sinh năm 1985, tại Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1966; có vợ là Trần Thị Kiều Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; nơi cư trú: tổ 2, Kp Tân Bình; P. Tân Bình, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Định Hòa, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, Hồ Văn G rủ Bùi Văn Đ mua ma túy về cùng sử dụng nhưng do cả hai không có tiền nên G nói cầm cố điện thoại của G để lấy tiền mua ma túy sau đó góp tiền chuộc lại thì Đ đồng ý. G điều khiển xe mô tô biển số 93P1 – 617.62 chở Đ đến một quán bi da thuộc khu vực làng 9, ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú để gặp Ẹt. Đ nói Ẹt trả lại chiếc hộp quẹt Zippo nhưng Ẹt đã cho bạn mượn, khi nào lấy được sẽ trả lại Đ sau. Lúc này, G đưa chiếc điện thoại cho Ẹt và nói cầm cố điện thoại để mua ma túy rồi Ẹt cầm chiếc điện thoại của G đưa cho một người tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch), Bi đưa cho Đ 01 (một) gói nylon dạng kéo miết, bên trong chứa tinh thể màu trắng rồi G chở Đ đi về.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường ĐT 741 thuộc ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú thì bị Công an huyện Đồng Phú kiểm tra. Lúc này, Đ ném gói nylon chứa tinh thể màu trắng xuống đường (Đ và G khai nhận đây là ma túy đá) nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và G.

Kết luận giám định số 147 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3329 gam.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Đức và Giáp đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 13/5/2021, các Bùi Văn Đ và Hồ Văn G đã có hành vi tàng trữ 0,3329 gam ma túy, loại Methamphetamine tại ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mà các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện mà nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, làm suy đồi đạo đức của người sử dụng, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật, bất chấp tác hại của ma túy, các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G đã thực hiện hành vi phạm tội như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên là phù hợp được chấp nhận.

Đối với hai người tên Ệt, Bi theo lời khai của các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G

là hai người bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/5/2021 của Bùi Văn Đ, Hồ Văn G, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon kích thước (02 x 02) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2149 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Bùi Văn Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 93P1 – 617.62 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Hoàng Vũ nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại;

[5.] Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Văn G 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon kích thước (02 x 02) cm có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2149 gam ma túy loại Methamphetamine;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã qua sử dụng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Bị cáo Bùi Văn Đ, Hồ Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - CA huyện Đồng Phú;
 - THADS huyện Đồng Phú;
 - TT lý lịch tư pháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung